TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ST** **TỈNH QUẢNG NGÃI** Bản án số: 03/2020/HSST Ngày 20 tháng 4 năm 2020	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ST, TỈNH QUẢNG NGÃI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Duy Lâm;

2. Bà Bùi Thị Anh Dũng;

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Tống Thanh Hòa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Văn Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/TLST - HS ngày 07/02/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST- HS ngày 20/ 3/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1954, tại xã BH, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn HM, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: học hết lớp xóa mù chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L (chết) và bà Phạm Thị T (Chết); có chồng tên là Đinh Văn R, có 01 con tên là Đinh Văn L (con nuôi); tiền án, tiền sự: Không; ngày 22/11/2019 có Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Ông Đinh Văn N, sinh năm: 1942; địa chỉ: Thôn ĐăkBe, xã ST1, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Đinh Văn R, sinh năm: 1963; địa chỉ: Thôn HM, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch: Đinh Thị V, sinh năm: 1985; địa chỉ: Thôn Tan Via, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 20/11/2019, Ông Đinh Văn R điều khiển xe mô tô BSKS 76N1 – 023.40 chở bị cáo Nguyễn Thị N đi đến nhà Đinh Văn E *(em của ông R)*, sinh năm 1982, trú tại thôn Tà Vinh, xã SM, huyện ST để gặp người thân và thảo luận việc gia đình. Trước khi đi đến nhà ông E, bị cáo Nguyễn Thị N nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của bị hại Đinh Văn N *(dượng của bị cáo)*, Bị cáo nói với ông R: *"Xuống ông N lấy tiền cho bằng được chứ mình không lấy thì người khác cũng lấy"*. Ông R đáp lại *"Lấy không được đâu"*. Bị cáo N nói *"Được, không lấy thì thôi chứ lấy là được"*. Nghe vậy, ông R nghĩ bị cáo N chỉ nói vậy nhưng không lấy nên im lặng không nói gì. Khoảng 17 giờ 55 phút, khi đi đến đoạn đường phía trước nhà ông N trên tỉnh lộ 623, bị cáo N nói ông R dừng xe lại để bị cáo đi vệ sinh. Nhưng mục đích là đi đến cửa hông phía sau nhà bị hại Đinh Văn N để trộm tiền. Bị cáo thấy ông N đang quay mặt vào bếp và có 01 túi vải màu nâu đen bên trong có tiền để trên sàn nhà, bên cạnh (phía sau) người ông N. Bị cáo đã lợi dụng việc ông N sơ hở đã đưa tay vào bên trong, qua cửa lấy trộm túi vải đựng tiền rồi nhẹ nhàng đi ra ngoài. Khi ra đến đường chính, bị cáo đã cất giấu túi vải (túi tiền) vào bụi cây cỏ bên lề đường, rồi đi đến nơi ông R dừng xe, lên xe để tiếp tục đi đến nhà Đinh Văn E.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, ông R chở bị cáo từ xã SM về lại nhà ở xã SD, khi đến gần nơi cất giấu túi tiền thì bị cáo bảo ông R cho bị cáo xuống để đi vệ sinh. Bị cáo xuống xe, đi đến vị trí đã cất giấu túi tiền trước đó lấy và quay lại lên xe để ông R chở về nhà. Trên đường về, bị cáo N nói với ông R: "*Tiền của dượng N em lấy rồi, nếu 2, 3 ngày sau Công an điều tra không ra thì em xuống nói với dượng N hoặc không thì mình cất luôn"*. Nghe vậy, ông Ru nói *"Trả lại đi"* nhưng bị cáo N không nói gì. Khi về đến nhà, bị cáo cầm túi tiền ra phía sau nhà cất giấu vào bao tải ở gốc cây xanh rồi vào nhà đi ngủ.

Ngày 21/11/2019, tại nhà bị cáo Nguyễn Thị N Cơ quan điều tra thu giữ và lập biên bản tạm giữ số tiền 57.886.000 đ *(Năm mươi bảy triệu tám trăm tám mươi sáu ngàn đồng)* đựng trong túi vải màu nâu đen.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 45/CT - VKS – HS ngày 03/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo N đã gây ra, áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N mức án từ 24 đến 26 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa Bị cáo Nguyễn Thị N tự bào chữa cho mình: Bị cáo thống nhất như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, chỉ vì suy nghĩ nông cạn mà thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã hoàn trả lại toàn bộ tài sản trộm cắp cho bị hại Đinh Văn N. Bị cáo chỉ mong HĐXX xem xét, giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm tái hòa nhập cộng đồng, lao động và chăm sóc gia đình.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với ý kiến tranh luận của vị đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thị N là: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ST, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Biết ông Đinh Văn N có tiền, vì Bị cáo muốn chiếm hữu và sử dụng nên khoảng 17 giờ 55 phút, ngày 20/11/2019, bị cáo Nguyễn Thị N đã đến nhà bị hại Đinh Văn N, lợi dụng khi ông Nhung mất cảnh giác, bị cáo đã lén lút lấy trộm toàn bộ số tiền là 57.886.000 đồng *(năm mươi bảy triệu, tám trăm tám mươi sáu nghìn đồng)* của ông Đinh Văn N.

Lời khai nhận tội của bị cáo nêu trên là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử (HĐXX) có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội "Trộm cắp tài sản" và lời luận tội của kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cần phải xem xét toàn bộ hành vi, nguyên nhân, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra để áp dụng hình phạt tương xứng, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Thị N là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ông N có tiền nên đã nảy sinh và quyết tâm lấy trộm bằng được toàn bộ số tiền đó. Bị cáo nhận thức được việc xâm phạm đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại lén lút trộm cắp toàn bộ số tiền 57.886.000 đồng *(năm mươi bảy triệu, tám trăm tám mươi sáu nghìn đồng)* của ông Đinh Văn N. Mặc dù xuất phát từ việc bị cáo cho rằng, ông Đinh Văn N không chăm lo cho vợ mình là bà Đinh Thị Ỉa *(dì bị cáo)* nên bị cáo nảy sinh và thực hiện hành vi trộm cắp lấy tiền để lo cho bà Đinh Thị Ỉa nhưng hành vi của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ông Đinh Văn N được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ:

Xét thấy bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, giao nộp lại toàn bộ số tiền cho người bị hại Đinh Văn N. Bị cáo, gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả thêm cho người bị hại Đinh Văn N với số tiền là 200.000 đồng. Tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo phạm tội lần đầu, trước khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của địa phương nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đồng thời, HĐXX căn cứ vào Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 "*Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo*" thấy bị cáo là người có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhân thân tốt, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 của BLHS nên không cần cách ly bị cáo với xã hội cũng đủ để giáo dục và răn đe bị cáo. Vì vậy đối với lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi tại

phiên tòa về hình phạt, mức án là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng: không có.

[6] Ý kiến của của bị cáo tự bào chữa cho mình: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, không có ý kiến tranh luận gì với ý kiến luận tội và cáo trạng của Kiểm sát viên. Bị cáo mong HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Đối với ông Đinh Văn N, ông Đinh Văn R – người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Ông N, ông R có ý kiến xin HĐXX giảm nhẹ tội cho bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện ST đã trả lại toàn bộ số tiền 57.886.000 đồng cho người bị hại là ông Đinh Văn N. Tham gia phiên tòa ngày hôm nay, bị hại Đinh Văn N không có ý kiến gì về vấn đề này nên HĐXX không xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại ông Đinh Văn N không có yêu cầu gì nên HĐXX không xét.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC "*Về hướng dẫn áp dụng điều 65 của BLHS về án treo*".

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị N 24 *(hai mươi bốn)* tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 *(bốn mươi tám)* tháng, kể từ ngày tuyên án (20/4/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Thị N cho UBND xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi nơi bị cáo Nguyễn Thị N cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị N có trách nhiệm phối hợp với UBND xã SD, huyện ST, Tỉnh Quảng Ngãi trong việc giám sát và giáo dục bị cáo Nguyễn Thị N.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm từ 2 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2. Về án phí*:* căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo.
- VKSND huyện ST.
- Công an huyện ST.
- TAND tỉnh Quảng Ngãi.
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện ST.
- UBND xã SD.
- Lưu hồ sơ + THAH.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lâm Thị Ánh Tuyết